

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ HỘI CHỨNG RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ Ở TRẺ EM TẠI XÃ VŨ HỘI VÀ XÃ VIỆT THUẬN, HUYỆN VŨ THƯ TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2021

Trần Thị Thu Hà^{1*}, Nguyễn Thị Hà Phương¹,
Đặng Thị Bích Hằng¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định một số yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của người dân về hội chứng rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em tại xã Vũ Hội và xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình năm 2021.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu dịch tễ học mô tả cắt ngang trên đối tượng trẻ em tại xã Vũ Hội và xã Việt Thuận.

Kết quả: các yếu tố bao gồm trình độ học vấn, mức thu nhập và nghề nghiệp có ảnh hưởng đến nhận thức đúng của đối tượng nghiên cứu về hội chứng rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ. Cụ thể, tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có trình độ học vấn thuộc bậc cao đẳng, đại học và sau đại học có hiểu biết đúng cao hơn. Tương tự với nhóm đối tượng có thu nhập bình quân trên 3 triệu/tháng và thuộc nhóm ngành nghề công nhân, cán bộ và hưu trí. Trong khi đó, giới tính và kênh tiếp nhận thông tin về hội chứng rối loạn phổ tự kỷ không ảnh hưởng đến nhận thức của người dân.

Từ khóa: tự kỷ, nhận thức

ABSTRACT

FACTORS AFFECTED ON PEOPLE'S AWARENESS OF AUTISM SPECTRUM DISORDER SYNDROME IN CHILDREN AT VU HOI AND VIET THUAN COMMUNES, VU THU DISTRICT THAI BINH PROVINCE IN 2021

Objective: Determining some factors affecting people's awareness of autism spectrum disorder in children in Vu Hoi and Viet Thuan communes, Vu Thu district, Thai Binh province in 2021.

Method: cross-sectional descriptive epidemiological study explores the factors that

1. Trường Đại học Y Dược Thái Bình

* Chịu trách nhiệm chính: Trần Thị Thu Hà

Email: hatlyd@gmail.com

Ngày nhận bài: 09/5/2022

Ngày phản biện: 23/6/2022

Ngày duyệt bài: 25/6/2022

affected people's awareness of autism spectrum disorder symptoms in children in Vu Hoi commune and Viet Thuan commune.

Results: factors including education levels, income, and occupations effectively affect participants's awareness of autism spectrum disorder symptoms in children. The rate of right perception of autism is higher in groups of participants with more than 12 years of education, an income of more than 3 million per month, and occupations like worker, officer, and pensioners. In contrast, gender and the information channel do not affect participants's awareness.

Keywords: autism, awareness

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, trên thế giới cũng như tại Việt Nam nhiều nghiên cứu về trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ đã được thực hiện nhằm thay đổi cũng như nâng cao nhận thức của cộng đồng về rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em. Tuy nhiên, nhận thức của người dân chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, do đó nhằm nâng cao của cộng đồng về rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em cần xác định được các yếu tố liên quan. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: "Một số yếu tố ảnh hưởng tới nhận thức của người dân về hội chứng rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em tại xã Vũ Hội và xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình năm 2021" với mục tiêu: Xác định một số yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của người dân về hội chứng rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em tại địa điểm nghiên cứu.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu

• Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là người dân tại xã Vũ Hội và xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

+ Tiêu chuẩn lựa chọn:

- + Đối tượng trong nghiên cứu từ 20 tuổi trở lên.
- + Hiện đang có con/cháu trong độ tuổi mầm non hoặc mẫu giáo
- + Đối tượng đồng ý tham gia nghiên cứu và có khả năng giao tiếp.
- + Tiêu chuẩn loại trừ:
- + Những người dưới 20 tuổi
- + Hiện có con/cháu ngoài khoảng tuổi mầm non hoặc mẫu giáo

Người không đồng ý tham gia nghiên cứu

• Địa điểm nghiên cứu

Xã Vũ Hội và xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

• Thời gian nghiên cứu

Thời gian: từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 8 năm 2021.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

• Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang nhằm mô tả nhận thức của người dân về hội chứng rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em.

• Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

- Cỡ mẫu: áp dụng công thức tính cỡ mẫu so sánh 1 tỷ lệ:

$$n = Z_{(1-\alpha/2)}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: là số đối tượng cần cho nghiên cứu

p: tỷ lệ người dân biết về rối loạn phổ tự kỷ (p được chọn là 55% [2])

d: độ chính xác tuyệt đối (lấy $d = 0,05$)

α : chọn mức ý nghĩa thống kê 95%, có $\alpha = 0,05$

$Z_{(1-\alpha/2)}^2$: giá trị thu được bằng cách tra bảng Z, có $\alpha = 0,05$, $Z = 1,96$

Dựa vào công thức tính được cỡ mẫu tối thiểu là 380. Để tăng độ chính xác của mẫu lấy thêm 5% cỡ mẫu. Như vậy tổng số đối tượng nghiên cứu cần điều tra là 400 đối tượng.

- Kỹ thuật chọn mẫu:

Với cỡ mẫu dự tính là 400 đối tượng, chúng tôi điều tra 2 xã, mỗi xã 200 người, trong đó 100 cha/mẹ có con trong độ tuổi mầm non, mẫu giáo và 100 ông/bà có cháu trong độ tuổi nói trên.

+ Lập danh sách tất cả các hộ trong xã theo tiêu chuẩn lựa chọn với các cột: số thứ tự, tên chủ hộ, số người trong hộ, tuổi.

+ Theo danh sách đó, chúng tôi tiến hành điều tra chọn ngẫu nhiên hộ đầu tiên đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn. Những đối tượng nghiên cứu tiếp theo được lựa chọn tham gia vào nghiên cứu theo phương pháp cổng liên cổng cho đến khi đủ cỡ mẫu cần nghiên cứu tại mỗi xã được lựa chọn.

2.3. Phương pháp thu thập thông tin

+ Đối tượng được điều tra viên giới thiệu về nội dung, mục đích tiến hành của nghiên cứu

+ Sau khi đối tượng đồng ý tham gia nghiên cứu, điều tra viên sẽ tiến hành phỏng vấn.

Xử lý số liệu

- Số liệu được nhập bằng phần mềm Epidata 3.1 sau đó được làm sạch

- Số liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 3.1. Giới tính của đối tượng nghiên cứu và hiểu đúng rối loạn phổ tự kỷ là bệnh

	Hiểu sai		Hiểu đúng		OR=1,147 (0,253-5,194) p>0,05
	SL	%	SL	%	
Nam	3	1,90	155	98,1	
Nữ	5	2,1	237	97,9	

Từ bảng số liệu, tỉ lệ nam và nữ hiểu đúng về rối loạn phổ tự kỷ lần lượt là 98,1% và 97,9%, với $p>0,05$.

Bảng 3.2. Trình độ học vấn và hiểu biết chung của đối tượng nghiên cứu về rối loạn phổ tự kỷ

	Hiểu sai		Hiểu đúng		OR
	SL	%	SL	%	
Tiểu học và Trung học	90	31	200	69	OR=0,062 (0,019-0,201) p<0,05
Trung cấp Cao đẳng Đại học/SĐH	3	2,7	107	97,3	

Kết quả thống kê theo trình độ học vấn của đối tượng nghiên cứu có hiểu biết đúng về rối loạn phổ tự kỷ, bậc tiểu học và trung học chiếm 69%, trung cấp/cao đẳng và đại học/sau đại học 97,3% với $p<0,05$.

Bảng 3.3. Các phương tiện truyền thông và hiểu biết của đối tượng nghiên cứu về rối loạn phổ tự kỷ

	Hiểu sai		Hiểu đúng		
	SL	%	SL	%	
Nghe qua TV	6	5,1	337	94,9	OR=1,021 (0,121-8,646) p>0,05
Nghe qua Internet	1	1,2	85	98,8	OR=1,661 (0,197-13,987) p>0,05

Đối tượng nghe thông tin về rối loạn phổ tự kỷ qua tivi hiểu đúng chiếm 94,9% với $OR=1,021$ và $p>0,05$. Đối tượng qua Internet về rối loạn phổ tự kỷ có hiểu đúng chiếm 98,8% với $OR=1,661$ và $p>0,05$.

Bảng 3.4. Mức thu nhập và hiểu biết chung của đối tượng nghiên cứu về rối loạn phổ tự kỷ

	Hiểu sai		Hiểu đúng		
	SL	%	SL	%	
< 3 triệu	27	17,2	130	82,8	OR=0,122 (0,049-0,303) p<0,05
≥3 triệu	6	2,5	237	97,5	

Mức thu nhập dưới 3 triệu đồng/tháng hiểu đúng về rối loạn phổ tự kỷ chiếm 82,8%; mức thu nhập trên 3 triệu đồng/tháng hiểu đúng 97,54% với $OR=0,122$ và $p<0,05$.

Bảng 3.5. Nghề nghiệp và hiểu biết chung của đối tượng nghiên cứu về rối loạn phổ tự kỷ

	Hiểu sai		Hiểu đúng		
	SL	%	SL	%	
Nông dân và lao động tự do	35	12,2	253	87,8	OR=0,131 (0,031-0,556) p<0,05
Công nhân, cán bộ và hưu trí	2	1,8	110	98,2	

Đối tượng nghiên cứu là nông dân và lao động tự do có hiểu biết đúng về rối loạn phổ tự kỷ là 87,8%; đối tượng bao gồm công nhân, cán bộ và hưu trí là 98,2% với $OR=0,131$ và $p<0,05$.

IV. BÀN LUẬN

Có 98,1% nam giới và 97,9% nữ giới có nhận thức đúng về rối loạn phổ tự kỷ. Trong nghiên cứu của Nguyễn Văn Thịnh và cộng sự [29]: “Thái độ của cha mẹ đối với con có hội chứng tự kỷ tại bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2018” cho thấy: có 59,8% cha/mẹ nhận thức đúng đối với con có chứng tự kỷ. Như vậy, kiến thức của cha/mẹ trẻ mắc hội chứng tự kỷ còn hạn chế, rất nhiều đối tượng không biết biểu hiện nào của trẻ tự kỷ, khả năng chữa khỏi... Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỉ lệ người dân (bao gồm ông bà và cha mẹ) nhận thức đúng về vấn đề này cao hơn. Có thể do ảnh hưởng của truyền thông, các nguồn tiếp cận phong phú, đa dạng, đối tượng và thời gian tiến hành nghiên cứu tạo nên sự khác biệt. Trong nghiên cứu này, tỉ lệ nam giới và nữ giới nhận thức đúng về rối loạn phổ tự kỷ khá cao. Bản thân cha mẹ và ông bà đang có con/cháu trong độ tuổi mẫu giáo nên quan tâm nhiều hơn đến vấn đề này. Đặc biệt, hàng ngày đưa đón con/cháu đi học, họ dễ dàng nhận ra những khác biệt biểu hiện ở mặt ngôn ngữ, hành vi, cảm xúc,... và có sự so sánh. Kết quả nghiên cứu cho thấy không có sự khác biệt giữa nam và nữ trong vấn đề hiểu biết chung về rối loạn phổ tự kỷ ($p>0,05$).

Khi tìm hiểu mối tương quan giữa trình độ học vấn và hiểu biết chung về rối loạn phổ tự kỷ, chúng tôi thấy: Có 69,0% đối tượng bậc Tiểu học và Trung học có hiểu biết đúng về rối loạn phổ tự kỷ; tiếp đến 97,3% đối tượng trình độ Trung cấp/Cao đẳng và trình độ Đại học/Sau đại học. Qua đó, có thể thấy cùng với sự nâng cao trình độ học vấn, mức độ hiểu đúng của người dân về rối loạn phổ tự kỷ cũng đồng thời được nâng cao. Trước kia, những gia đình có con mắc rối loạn phổ tự kỷ thường có mặc cảm, chính bản thân người dân cũng có những kì thị, né tránh. Họ lo sợ “bệnh tự kỷ” sẽ làm ảnh hưởng đến con/cháu họ khi cho học cùng trường, cùng lớp với trẻ mắc chứng tự kỷ. Từ đó, tạo nên khoảng cách giữa cha mẹ - cha mẹ, trẻ con vô tình cũng chịu ảnh hưởng bởi kì thị đó. Ngày nay, ông bà và cha mẹ có cháu/con trong độ tuổi mầm non đã nhận thức đúng về rối loạn phổ tự kỷ, đặc biệt xét về trình độ học vấn, tỉ lệ nhận thức đúng khá cao (trên 95,0%) nên dần xóa đi rào cản tương tác giữa các trẻ ở trường mầm non, thôn, xóm. Khi tìm hiểu mối tương quan, chúng tôi nhận thấy có sự khác biệt giữa các bậc học và nhận thức đúng về rối loạn phổ tự kỷ ($p<0,05$).

Đối tượng nghe qua ti vi có hiểu biết đúng về rối loạn phổ tự kỷ là 94,9%. Trao đổi với ông bà, cha mẹ trẻ chúng tôi nhận thấy: có những người nghe được thông tin từ ti vi nhưng bên cạnh đó có nhiều người được bạn bè, hàng xóm chia sẻ, đặc biệt, nhóm đối tượng là ông bà họ nghe nhiều thông qua đài tiếng nói Việt Nam. Với phương tiện truyền thông phong phú và đa dạng đó, người dân có cơ hội được nâng cao nhận thức về rối loạn phổ tự kỷ. Từ kiến thức mà họ nghe được, họ tiếp xúc với trẻ mỗi khi đưa cháu/con đi học mầm non. Thông qua những biểu hiện bên ngoài qua hành vi, giao tiếp... họ nhận ra sự khác biệt ở trẻ. Đó là cơ sở để hiện thực được soi sáng bởi lí thuyết mà họ đã được tiếp nhận từ ti vi hay nguồn thông tin khác.

Có 98,8% nghe qua Internet có hiểu biết đúng về rối loạn phổ tự kỷ. Ngày nay, với công nghệ hiện đại, người dân có thể kết nối Internet mọi lúc, mọi nơi với điện thoại thông minh. Do đó, nguồn thông tin được cập nhật nhanh nhất, giải đáp những thắc mắc kịp thời, đáp ứng nhu cầu được tìm hiểu thông tin. Bên cạnh đó, đối tượng nghiên cứu của chúng tôi 50% là ông bà nên có phần hạn chế về tiếp cận nguồn thông tin từ Internet, bố mẹ - người trong độ tuổi lao động, thời gian sử dụng mạng là lúc rảnh rỗi và tranh thủ (giờ nghỉ trưa, buổi tối) nên lượng thông tin thu được về vấn đề rối loạn phổ tự kỷ qua Internet không nhiều. Ngược lại, môi trường lao động tập thể, con người giao tiếp để trao đổi thông tin. Ông bà, bố mẹ có sự chia sẻ lại thông tin qua bữa ăn, qua câu chuyện thường ngày. Do đó có thể thấy mặc dù không trực tiếp tiếp nhận thông tin từ Internet nhưng nguồn truyền thông đa dạng: đài, báo, những người xung quanh... nhận thức đúng về vấn đề rối loạn phổ tự kỷ của người dân được nâng cao. Nghe và không nghe nguồn thông tin qua Internet với nhận thức về rối loạn phổ tự kỷ không có mối liên quan ($p>0,05$).

Khi tìm hiểu mối liên quan giữa mức thu nhập và hiểu biết chung, chúng tôi nhận thấy: hiểu đúng về rối loạn phổ tự kỷ ở đối tượng nghiên cứu có mức thu nhập dưới 3 triệu/tháng là 82,8% và ở mức thu nhập trên 3 triệu/tháng là 97,5%. Chúng tôi triển khai nghiên cứu đề tài ở 2 xã: Vũ Hội và Việt Thuận – mang nhiều nét đặc trưng đại diện của Thái Bình. 2 xã liền kề về địa lí, người dân tương đồng về văn hóa, tâm lý và điều kiện kinh tế. Bức tranh đời sống của người dân dần có chuyển biến tươi sáng hơn. Với nền tảng đó, người dân có những cơ hội tiếp cận và có cái nhìn toàn cảnh hơn về hội chứng rối loạn phổ tự kỷ. Khi tìm hiểu mối tương quan, chúng

tôi nhận thấy có sự khác biệt giữa mức thu nhập và nhận thức đúng về rối loạn phổ tự kỷ ($p<0,05$).

Qua tìm hiểu mối liên hệ giữa nghề nghiệp và hiểu biết chung về rối loạn phổ tự kỷ, kết quả như sau: đối tượng làm nông nhân và lao động tự do hiểu đúng về vấn đề này là 87,8%. Bên cạnh đó là công nhân, cán bộ và hưu trí là 98,2%. Như vậy, xét theo nhóm nghề nghiệp, nhận thức về rối loạn phổ tự kỷ ở mức khá cao. Dù ở lĩnh vực nghề nghiệp nào, người dân cũng quan tâm và có những hiểu biết nhất định về rối loạn phổ tự kỷ. Trước thực trạng tỉ lệ trẻ tự kỉ gia tăng do nhiều yếu tố nguy cơ, truyền thông đóng vai trò không nhỏ trong việc nâng cao nhận thức của người dân. Bởi vậy, dù ở nhóm nghề nghiệp nào cũng đều có cơ hội tiếp cận nguồn tin, nâng cao nhận thức của cộng đồng về vấn đề rối loạn phổ tự kỷ: phát hiện và can thiệp sớm. Tuy nhiên vẫn có sự khác biệt hiểu biết chung về hội chứng rối loạn phổ tự kỷ giữa các nhóm ngành nghề ($p<0,05$).

IV. KẾT LUẬN

Qua tìm hiểu “Nhận thức của người dân về hội chứng rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em tại 2 xã Vũ Hội và xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình năm 2021”, chúng tôi đưa ra một số kết luận sau:

- 98,1% nam và 97,9% nữ hiểu đúng về rối loạn phổ tự kỷ, sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê

- 69,0% đối tượng bậc học tiểu học và trung học, 97,3% bậc cao đẳng/đại học/SĐH hiểu đúng về rối loạn phổ tự kỷ với $p<0,05$.

- 94,9% đối tượng nghe thông tin về rối loạn phổ tự kỷ qua tivi hiểu đúng về rối loạn phổ tự kỷ với $p>0,05$.

- Đối tượng qua Internet về rối loạn phổ tự kỷ có hiểu đúng chiếm 98,8% với $p>0,05$.

- 82,8% đối tượng với mức thu nhập dưới 3 triệu và 97,5% đối tượng có mức thu nhập trên 3 triệu có hiểu đúng về rối loạn phổ tự kỷ với $p<0,05$.

- 87,8% đối tượng là nông dân và lao động tự do; 98,2% đối tượng là công nhân, cán bộ và hưu trí có hiểu đúng về rối loạn phổ tự kỷ với $p<0,05$.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Dương, Trần Văn Công, Đặng Hoàng Minh. (2017). Hiểu biết chung của cộng đồng về rối loạn phổ tự kỷ. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 62, 346-254.

2. Đào Thị Sâm (2013), Khảo sát thái độ của cha mẹ đối với con có chứng tự kỷ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Văn Thịnh và cộng sự (2018), Thái độ của cha mẹ đối với con có hội chứng tự kỷ tại bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2018, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, thành phố Thái Bình.